

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Phốt O 14.8X2.4 91303-KF0-003 HONDA AIR BLADE 125, CB 500, REBEL 1100, REBEL 500, SH 125, SH 150

Mã sản phẩm **91303KF0003** · Thương hiệu HONDA · Dòng xe AIR BLADE 125, CB500F, CB500X, CBR500R, NX500, PCX, REBEL 1100, REBEL 500, SH 125/150

Phụ tùng xe máy mã **91303KF0003** — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe AIR BLADE 125, CB500F, CB500X, CBR500R, NX500, PCX, REBEL 1100, REBEL 500, SH 125/150. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/phot-o-148x24-91303-kf0-003-honda-air-blade-125-cb-500-rebel-1100-rebel-500-sh-125-sh-150--91303KF0003> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Phốt O 14.8X2.4 91303-KF0-003 HONDA
AIR BLADE 125, CB 500, REBEL 1100,
REBEL 500, SH 125, SH 150



SKU	91303KF0003
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	AIR BLADE 125, CB500F, CB500X, CBR500R, NX500, PCX, REBEL 1100, REBEL 500, SH 125/150
Năm	AIR BLADE 125: 2012 CB500F: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB500X: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 CBR500R: 2019,2021 NX500: 2025 PCX: 2010,2011,2012 REBEL 1100: 2022,2023 REBEL 500: 2021,2023 SH 125/150: 2009,2010,2011,2012,2013,2014,2015,2016
ĐVT	Cái
Giá lẻ	14.472đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	4,824đ	-66.7%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	5,087đ	-64.8%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	5,350đ	-63%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	5,701đ	-60.6%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	14,472đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 91303KF0003 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

1. BỘ PHỤ TÙNG E - 14 CATALOGUE CÁC TE DẦU / BƠM DẦU HONDA REBEL 1100 (2022) — HONDA · REBEL

- 1100 · 2022 · *CATALOGUE REBEL 1100 (2022)* · chi tiết số 19
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-14-catalogue-cacte-dau-bom-dau-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003611>
2. **BỘ PHỤ TÙNG E - 14 CATALOGUE MÔ - TƠ ĐỀ HONDA REBEL 1100 (2023)** — HONDA · REBEL 1100 · 2023 · *CATALOGUE REBEL 1100 (2023)* · chi tiết số 19
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-14-catalogue-mo-to-de-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV0005203>
3. **BỘ PHỤ TÙNG E - 15 CATALOGUE CÁC TE MÁY NX500 (2025)** — HONDA · NX500 · 2025 · *CATALOGUE NX500 (2025)* · chi tiết số 22
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-catalogue-cac-te-may-nx500-2025--EPCDOV0005645>
4. **BỘ PHỤ TÙNG E - 15 CATALOGUE CÁC TE DẦU / BƠM DẦU HONDA REBEL 1100 (2023)** — HONDA · REBEL 1100 · 2023 · *CATALOGUE REBEL 1100 (2023)* · chi tiết số 53
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-catalogue-cacte-dau-bom-dau-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV0005204>
5. **BỘ PHỤ TÙNG E - 15 CATALOGUE CÁC TE MÁY HONDA CB500F (2021+)** — HONDA · CB500F · 2021 · *CATALOGUE CB500F (2021+)* · chi tiết số 22
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-catalogue-cacte-may-honda-cb500f-2021--EPCDOV0004836>
6. **BỘ PHỤ TÙNG E - 15 CATALOGUE CÁC TE MÁY HONDA CB500X (2021+)** — HONDA · CB500X · 2021 · *CATALOGUE CB500X (2021+)* · chi tiết số 22
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-catalogue-cacte-may-honda-cb500x-2021--EPCDOV0004906>
7. **BỘ PHỤ TÙNG E - 15 CATALOGUE CÁC TE MÁY HONDA CBR500R (2019)** — HONDA · CBR500R · 2019 · *CATALOGUE CBR500R (2019)* · chi tiết số 22
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-catalogue-cacte-may-honda-cbr500r-2019--EPCDOV0004125>
8. **BỘ PHỤ TÙNG E - 15 CATALOGUE CÁC TE MÁY HONDA CBR500R (2021)** — HONDA · CBR500R · 2021 · *CATALOGUE CBR500R (2021)* · chi tiết số 22
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-catalogue-cacte-may-honda-cbr500r-2021--EPCDOV0004188>
9. **BỘ PHỤ TÙNG E - 15 CATALOGUE CÁC TE MÁY HONDA REBEL 1100 (2022)** — HONDA · REBEL 1100 · 2022 · *CATALOGUE REBEL 1100 (2022)* · chi tiết số 53
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-catalogue-cacte-may-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003612>
10. **BỘ PHỤ TÙNG E - 15 CATALOGUE CÁC TE MÁY HONDA REBEL 500 (2021)** — HONDA · REBEL 500 · 2021 · *CATALOGUE REBEL 500 (2021)* · chi tiết số 21
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-catalogue-cacte-may-honda-rebel-500-2021--EPCDOV0003419>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
BỘ DÂY ĐIỆN 06321-MKY-V80 HONDA	06321MKYV80	7.307.494đ
BỘ CÔNG TẮC ĐÈN XI NHAN 06352-MKS-305 HONDA	06352MKS305	3.244.528đ
BỘ CÔNG TẮC ĐÈN XI NHAN 06352-MKS-308 HONDA	06352MKS308	3.325.341đ
BỘ CÔNG TẮC ĐÈN XI NHAN 06352-MKS-408 HONDA	06352MKS408	3.483.525đ
BỘ CÔNG TẮC ĐÈN XI NHAN 06352-MLN-305 HONDA	06352MLN305	3.713.926đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 91303KF0003. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 91303KF0003". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Phốt O 14.8X2.4 91303-KF0-003 HONDA AIR BLADE 125, CB 500, REBEL 1100, REBEL 500, SH 125, SH 150 (91303KF0003) — Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/phot-o-148x24-91303-kf0-003-honda-air-blade-125-cb-500-rebel-1100-rebel-500-sh-125-sh-150--91303KF0003>

MLA (9th ed.):

"Phốt O 14.8X2.4 91303-KF0-003 HONDA AIR BLADE 125, CB 500, REBEL 1100, REBEL 500, SH 125, SH 150 (91303KF0003) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/san-pham/phot-o-148x24-91303-kf0-003-honda-air-blade-125-cb-500-rebel-1100-rebel-500-sh-125-sh-150--91303KF0003>. Truy cập 07/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Phốt O 14.8X2.4 91303-KF0-003 HONDA AIR BLADE 125, CB 500, REBEL 1100, REBEL 500, SH 125, SH 150 (91303KF0003) — Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/san-pham/phot-o-148x24-91303-kf0-003-honda-air-blade-125-cb-500-rebel-1100-rebel-500-sh-125-sh-150--91303KF0003>.

Tài liệu này

Phốt O 14.8X2.4 91303-KF0-003 HONDA AIR BLADE 125, CB 500, REBEL 1100, REBEL 500, SH 125, SH 150 (91303KF0003) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
07/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.